TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 30 - 3 - 2023
"*V/v: Ly hôn và tranh chấp về nuôi con*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán -chủ toạ phiên toà: Bà Trương Thị Đông.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Quang.

2. Bà Nguyễn Thị Tạc.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Đinh Thị Quyên - Thư ký Toà án Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

- *Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:* Không.

Ngày 30 tháng 3 năm 2023, tại Hội trường xét xử Toà án Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1078/2022/TLST-HNGĐ ngày 07/12/2022 về việc*"Ly hôn và tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2023/QĐXX-HNGĐ ngày 21/02/2023, quyết định hoãn phiên tòa số 45/2023/QĐST-HNGĐ ngày 14/3/2023 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Bà H'L Niê – sinh năm 1996.

Địa chỉ: Buôn T, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt ngày 17/3/2023).

*** Bị đơn:** Ông Y B Mlô – sinh năm 1995.

Nơi ĐKHKTT: Buôn Y, xã E1, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Địa chỉ hiện nay: Buôn C, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk - có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. *Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà H'L Niê trình bày*:

Tôi và anh Y B Mlô đi đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban Nhân dân xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 12/7/2018.

Về mâu thuẫn vợ chồng: Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do: tính tình vợ chồng không hợp, thường xuyên cãi vã, bất đồng về quan điểm sống. Chúng tôi đã từng ly thân nhau khoảng một năm cho đến nay. Nay xét thấy mâu thuẫn vợ chồng xảy ra ngày càng trầm trọng, nếu tiếp tục chung sống cũng không hạnh phúc. Nên nguyên vọng của tôi xin được ly hôn với anh Y B Mlô.

Về con chung: Có một con chung là H'S Ly Niê - sinh ngày 26/10/2018.

Nguyện vọng của tôi xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu cho đến khi cháu đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. *Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Y B Mlô trình bày*:

Tôi và cô H'L Niê đi đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 12/7/2018 tại Ủy ban Nhân dân xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Về mâu thuẫn vợ chồng: Vợ chồng thường xuyên cãi vã, không thống nhất quan điểm sống, vợ ngoại tình, nếu tiếp tục chung sống cũng không hạnh phúc nên nguyện vọng của tôi cũng đồng thuận ly hôn với cô H'L Niê.

Về con chung: Chúng tôi có một con chung là H'S Ly Niê - sinh ngày 26/10/2018.

Tôi đồng ý giao cháu cho vợ nuôi cho đến khi cháu đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Yêu cầu Tòa án giải quyết hai bên được hưởng tài sản đứng tên riêng. Ngoài ra bà H' L phải đưa lại số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) như đã thỏa thuận và cam kết trong lúc kết hôn (Có giấy tờ người làm chứng). Ngoài ra phải giải quyết phía nội bộ gia đình rõ ràng và có biên bản. Tôi chỉ hoàn toàn thống nhất ly hôn khi giải quyết xong phần tài sản và thỏa thuận cam kết kết hôn nhân.

3. *Kết quả xác minh tại chính quyền địa phương:*

Về mâu thuẫn vợ chồng: Bà H'L Niê và ông Y B Mlô có xảy ra mâu thuẫn. Ông Y B Mlô có đánh mẹ của bà H'L Niê. Hiện nay bà H'L Niê và ông Y B Mlô

đã sống ly thân. Nay bà H'L Niê làm đơn xin ly hôn ông Y B Mlô thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Ông bà có 01 con chung là H'S Ly Niê – sinh ngày 26/10/2018. Hiện nay cháu đang ở với bà H'L Niê.

Về tài sản chung: Địa phương không nắm rõ nên không cung cấp.

4. Tại phiên toà, ông Y B Mlô đồng ý ly hôn với bà H'L Niê. Về con chung: Đồng ý giao cháu H'S Ly Niê – sinh ngày 26/10/2018 cho bà H'L Niê nuôi dưỡng và không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn bà H'L Niê có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn ông Y B Mlô, đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc "Ly hôn, tranh chấp về con chung" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về trình tự, thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà H'L Niê có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tiến hành xét xử vắng mặt bà H'L Niê là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

Xét về quan hệ hôn nhân: Bà H'L Niê và ông Y B Mlô đi đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban Nhân dân xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 12/7/2018, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống, do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau, nên giữa bà H'L Niê và ông Y B Mlô xảy ra mâu thuẫn. Bà H'L Niê có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Y B Mlô.

Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng bà H'L Niê và ông Y B Mlô đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Việc bà H'L Niê yêu cầu ly hôn với ông Y B Mlô là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về con chung: Bà H’L Niê và ông Y B Mlô có một con chung là cháu H’S Ly Niê – Sinh ngày 26/10/2018. Hội đồng xét xử xét thấy, hiện cháu H’S Ly Niê đang sống cùng với bà H’L Niê. Bà H’L Niê có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu cho đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành và ông Y B Mlô cũng đồng ý. Do đó vì quyền lợi cũng như đảm bảo sự phát triển ổn định tâm sinh lý của trẻ, cần giao cháu H’S Ly Niê cho bà H’L Niê trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà H’L Niê không yêu cầu Tòa án giải quyết. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Y B Mlô có trình bày ý kiến về phần tài sản chung. Tuy nhiên ông Y B Mlô không có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết, nên ông Y B Mlô có quyền khởi kiện riêng thành một vụ án khác là phù hợp.

Về nợ chung: Các đương sự xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn bà H’L Niê phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 241; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà H’L Niê.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà H’L Niê được ly hôn với ông Y B Mlô.

- Về con chung: Giao con chung cháu H’S Ly Niê – Sinh ngày 26/10/2018 cho bà H’L Niê trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành.

Ông Y B Mlô có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà H’L Niê không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Bà H'L Niê phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà bà H'L Niê đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số AA/2021/0022762 ngày 29 tháng 11 năm 2022.

Đương sự có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk lắk;
- VKSND TP. BMT;
- Chi cục THADS TP. B;
- UBND x. E, TP.B;
- Các đương sự;
- Lưu HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐÃ KÝ)

Trương Thị Đông